TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS- ST
Ngày: 17/4/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN – TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Đào Thúy Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hệ.
2. Bà Vũ Thị Thùy Đông.
- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Nam - Thẩm tra viên Toà án.
- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên toà công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 55/2022/TLST - DS ngày 02/12/2022, về việc *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX - DS ngày 08/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐHPT, ngày 30/3/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: **Ngân hàng TPCP BĐLV**; Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Trần Quang Kh, phường Tràng T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Doãn Si - Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Chí C - Giám đốc Ngân hàng TPCP BĐLV, chi nhánh Hưng Yên; Người được ủy quyền lại ông Vũ Trung K - Trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TPCP BĐLV, chi nhánh Hưng Yên "vắng mặt".

2. Bị đơn: anh **Hoàng Quang U**, sinh năm 1985 và chị **Doãn Thị Ngọc M**, sinh năm 1986; HKTT: thôn C, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện; biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có liên quan, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TPCP BĐLV trình bày như sau:

Ngày 21/07/2017, anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M ký Hợp đồng tín dụng số HDTD3802017170 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hưng Yên *(sau đây gọi tắt là Ngân hàng)* để vay tiền, Hợp đồng tín dụng có nội dung chính sau đây: Ngân hàng cho anh U và chị M vay số tiền là **250.000.000 đồng;** Mục đích vay: để mua sắm đồ dùng gia đình; Thời hạn vay:

60 tháng từ ngày 21/07/2017 cho đến hết ngày 21/07/2022; Phương thức cho vay: Từng lần; Là loại hình cho vay không tài sản bảo đảm; Lãi suất vay: **12,85%/năm** trong 03 tháng kể từ ngày giản ngân đầu tiên; Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: **LSCV = LSTK 13 tháng + 5,25%/năm**. Trong đó: **LSCV**: Là lãi suất cho vay đối với khách hàng. **LSTK 13 tháng**: Là lãi suất huy động tiết kiệm thường cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của LiemVietPostBank cho khách hàng cá nhân tại thời điểm điều chỉnh lãi suất; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi suất chậm trả: do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; Các kỳ hạn trả nợ: + Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả 01 tháng/kỳ, bao gồm 60 kỳ, trong đó mỗi kỳ trả 4.167.000 VND vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/08/2017; kỳ cuối trả 4.147.000 VND. + Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả lãi định kỳ 01 tháng/lần, bao gồm 60 kỳ, trả vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/08/2017; Ngày trả nợ cuối cùng: 21/07/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M trả nợ đầy đủ, đúng hạn đến kỳ trả nợ ngày 26/03/2018 và bắt đầu quá hạn kể từ kỳ trả nợ ngày 26/4/2018 đến nay.

Từ ngày 21/07/2017 đến ngày 26/10/2022 anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M đã trả cho Ngân hàng số tiền là 33.336.000 đồng tiền gốc và 20.954.868 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 26/10/2022, tổng nghĩa vụ nợ phải trả khoản vay của anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng là **383.489.636 đồng**. *Trong đó:* Nợ gốc là 216.664.000 đồng; Lãi trong hạn là 59.204.065 đồng; Lãi quá hạn là 107.621.571 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc anh U và chị M trả nợ nhưng không trả được nợ. Hiện nay, anh U đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong - Cục C10 Bộ Công An; chị M vắng mặt tại nơi cư trú, Ngân hàng đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Doãn Thị Ngọc M nhưng đến nay vẫn không có tin tức. Khi đi khỏi nơi cư trú chị M không thông báo với chính quyền địa phương nên không biết chị M hiện nay đang ở đâu, làm gì. Do anh U và chị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giải quyết với nội dubng: Buộc anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M phải tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD3802017170 ký kết ngày 21/07/2017 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/10/2022 là: **383.489.636 đồng**. *Trong đó:* Nợ gốc là 216.664.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 59.204.065 đồng; nợ lãi quá hạn là 107.621.571 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn đến ngày xét xử theo quy định tại Hợp đồng tín dụng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

Bị đơn anh Hoàng Quang U trình bày: xác nhận nội dung vay của Ngân hàng với số tiền như Ngân hàng cung cấp, đồng ý trả nợ Ngân hàng, hiện tại không biết chị M ở đâu nên đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết; Do đang chấp hành án phạt tù nên anh U đề nghị Tòa án giải

quyết, xét xử vắng mặt, khi chấp hành xong án phạt tù anh U sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn chị Doãn Thị Ngọc M không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được triệu tập lệ nên Thẩm phán không thể tiến hành làm việc.

Qua xác minh tại Công an phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên cung cấp: chị Doãn Thị Ngọc M đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Cao Xá, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên nhưng hiện nay không sinh sống tại địa phương, khi đi không khai báo nên chính quyền địa phương không biết hiện nay chị M ở đâu, làm gì.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã giải thích cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ, giải thích việc tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn anh U từ chối hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị M không đến làm việc; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên việc hòa giải không tiến hành được.

Tại phiên tòa: Người đại diện nguyên đơn và bị đơn Uyển có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; chị M vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trình bày quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thu thập chứng cứ, công bố chứng cứ và niêm yết công khai văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về đề xuất đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 228 BLTTDS. Điều 275, 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]Về tố tụng: Ngày 24 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên nhận được đơn khởi kiện của Ngân hàng TPCP BĐLV với yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Mặc dù anh U đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Phong nhưng anh U và chị M vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn thành phố Hưng Yên. Trước khởi kiện, Ngân hàng đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị M và đã được Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên chấp nhận ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú ngày 30 tháng 03 năm 2022. Từ đó đến nay, chị M vẫn không về cũng như không liên lạc với Ngân hàng, để thực hiện

nghĩa vụ trả nợ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự, khi có sự thay đổi về nơi cư trú chị M phải thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới nên có căn cứ xác định chị M cố tình giấu địa chỉ. Do mục đích vay vốn của anh U và chị M là để mua sắm đồ dùng gia đình nên Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên thụ lý, xác định là vụ án dân sự và quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS là chính xác, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện Nguyên đơn và bị đơn Uyển có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Mỹ vắng mặt lần thứ 2 không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Trong thời kỳ hôn nhân, ngày 21/07/2017 anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD3802017170 với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hưng Yên. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận, giải ngân khoản vay đúng quy định nhưng anh U và chị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh U và chị M phải có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng.

*2.2. Xét Hợp đồng tín dụng số HDTD*3802017170 *ngày 21/7/2017 giữa Ngân hàng và vợ chồng anh U, chị M:*

Về hình thức được lập thành văn bản, phù hợp với các quy định của pháp luật. Về nội dung là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên; là hình thức cho vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm; không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội nên có giá trị về mặt pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 250.000.000 đồng và vợ chồng anh U, chị M đã nhận đủ tiền, thể hiện tại Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3802017170/01, ngày 21/7/2017. Sau khi nhận được tiền, anh U và chị M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 33.336.000 đồng tiền gốc và 20.954.868 đồng tiền lãi, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bảng kê số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử 17/04/2023, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh U, chị M phải trả Ngân hàng tổng số tiền là 403.169.257 ***đồng*** (trong đó nợ gốc là 216.664.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 59.204.065 đồng; nợ lãi quá hạn là 127.301.192 đồng. Anh U, chị M tiếp tục phải trả cho Nhân hàng khoản lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 18/4/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016 NQUBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị đơn anh U và chị M phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 BLTTDS. Điều 275, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TPCP BĐLV.

1. Buộc bị đơn anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số HDTD3802017170 ngày 21/7/2017 được kết giữa anh Hoàng Quang U, chị Doãn Thị Ngọc M và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh Hưng Yên với tổng số tiền là **403.169.257 đồng** (*trong đó nợ gốc là 216.664.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 59.204.065 đồng; nợ lãi quá hạn là 127.301.192 đồng).*

Anh U, chị M tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 18/4/2023 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD3802017170 ngày 21/7/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí: Bị đơn anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M phải liên đới chịu 20.126.770 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.587.000đ theo Biên lai tạm ứng án phí số AA/2021/0001353, ngày 29/11/2022.

Các đương sự trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thúy Hà

Nơi nhận.
- *VKSND thành phố Hưng Yên;*
- *Chi cục THADS T.P Hưng Yên;*
- *Phòng nghiệp vụ & THA, TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Các đương sư;*
- *Lưu HS.*